

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

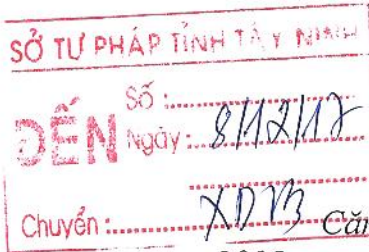
Số: 44 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu thầu (số 43/2013/QH13) ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Sắp xếp
NĐ, TT lu
theo thứ bậc
năm

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 183/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 10 năm 2017 và Công văn số 1083/SGTVT ngày 02/11/2017 của Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 47/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 tháng 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tạm thời về đấu thầu, đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đối với các danh mục quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VB – Bộ TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

hôm_QĐĐT_115

22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KỶ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

thiếu
có quan nhân

QUY ĐỊNH

Về đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm,
dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ
do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số HA /2017/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 3. Sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ.

2. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.

3. Sửa chữa công trình đường bộ, bao gồm:

a) Sửa chữa hư hỏng, thay thế bộ phận công trình, thiết kế công trình được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì công trình đường bộ hoặc theo kế hoạch nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ mà bảo dưỡng thường xuyên công trình không đáp ứng được;

b) Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như: mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ hoặc những tác động thiên tai đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, khai thác công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông;

4. Một số sản phẩm và dịch vụ quan trọng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ,

Điều 4. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3 Quy định này: thực hiện theo phương thức đấu thầu, trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu thì Chủ đầu tư thực hiện theo phương thức đặt hàng và chịu trách nhiệm.

2. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này: Thực hiện theo phương thức đấu thầu, trừ các trường hợp sau đây (thực hiện theo phương thức đặt hàng):

a) Các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp, mua sắm hàng hóa có giá trị không lớn hơn 500 triệu đồng; các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá trị không lớn hơn 200 triệu đồng;

b) Các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp, mua sắm hàng hóa cần phải thực hiện ngay (cấp bách) để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ có giá trị không lớn hơn 01 tỷ đồng; các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá trị không lớn hơn 500 triệu đồng;

c) Công tác sửa chữa đột xuất khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai: phù hợp với quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường bộ.

Chương II

ĐẤU THẦU SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Trên cơ sở kế hoạch và dự toán được giao hàng năm, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh (sau đây gọi chung là đơn vị quản lý công trình đường bộ) tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt;

b) Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt;

c) Thông tin về đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

d) Nội dung, danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ và dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Đối với sản

phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì thường xuyên công trình đường bộ phải có phương án và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp phải có báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có quy định thiết kế 1 bước hoặc 2 bước) và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn phải có đề cương (nhiệm vụ) và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất mua sắm phải có phê duyệt nội dung, danh mục hàng hóa và giá được duyệt.

2. Việc phân chia gói thầu trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm và quy mô tuyến đường. Việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mời thầu, lựa chọn nhà thầu và các công việc khác có liên quan đến đấu thầu thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Giá gói thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ do các đơn vị quản lý công trình đường bộ tổ chức lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Nhà thầu tham gia đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích công trình đường bộ phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Nhiệm vụ của các cơ quan trong tổ chức lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm lập và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định; thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu.

3. Trình tự, thủ tục và các nội dung khác có liên quan đến lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; quy trình lựa chọn nhà thầu; thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng và các công việc khác có liên quan phải được thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP, quy định của pháp luật về đấu thầu.

Chương III

ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 7. Tổ chức đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Trên cơ sở kế hoạch và dự toán được giao hàng năm, đơn vị quản lý công trình đường bộ ký hợp đồng đặt hàng với tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Chương III Nghị định số 130/2013/NĐ-CP. Hợp đồng đặt hàng bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ công ích;
- b) Số lượng, khối lượng;
- c) Chất lượng và quy cách;
- d) Giá, đơn giá;
- đ) Mức trợ giá (nếu có);
- e) Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá;
- g) Giá trị hợp đồng;
- h) Thời gian hoàn thành;
- i) Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức;
- k) Phương thức nghiệm thu, thanh toán;
- l) Trách nhiệm và nghĩa vụ giữa cơ quan đặt hàng và nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nhận đặt hàng;
- m) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không làm thay đổi giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ đã được duyệt.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo phương thức đặt hàng được xác định trên cơ sở quy định của pháp luật, do nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích lập, đơn vị quản lý công trình đường bộ tổ chức thẩm định và phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ phải có đủ các điều kiện: Có đăng ký ngành nghề kinh doanh, đăng ký hoạt động phù hợp, có đủ năng lực về tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động đáp ứng được các yêu cầu của hợp đồng đặt hàng.

Điều 8. Quy trình đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Đơn vị quản lý công trình đường bộ tổ chức kiểm tra, lập biên bản xác định khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ cần thực hiện.

2. Đơn vị quản lý công trình đường bộ lựa chọn tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này ký biên bản thương thảo và có văn bản đặt hàng cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Tổ chức, cá nhân nhận đặt hàng triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ theo văn bản đặt hàng của đơn vị quản lý công trình đường bộ. Đồng thời, phối hợp với đơn vị quản lý công trình đường bộ hoàn chỉnh hồ sơ đặt hàng trong thời gian 10 ngày (đối với dự toán), 20 ngày đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật kể từ ngày phát hành văn bản đặt hàng của đơn vị quản lý công trình đường bộ.

4. Đơn vị quản lý công trình đường bộ tổ chức thẩm định hồ sơ đặt hàng theo quy định trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng

Hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

1. Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật; thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên liệu, vật liệu.

2. Thay đổi tăng hoặc giảm khối lượng đặt hàng.

3. Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 10. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo phương thức đặt hàng

1. Đơn vị quản lý công trình đường bộ ký hợp đồng đặt hàng hoặc ký điều chỉnh hợp đồng đặt hàng thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán việc sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước năm theo quy định.

2. Quản lý chất lượng công trình bảo trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao về quản lý, bảo trì và khai thác công trình đường bộ thực hiện đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ hiệu quả, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng